

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM SƠN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KĨ NĂNG PHÁT ÂM
CHUẨN THÔNG QUA VIỆC SỬA NGỌNG CHO
HỌC SINH LỚP 1**

Lĩnh vực/Môn : Tiếng Việt

Cấp : Tiểu học

Tên tác giả : Đinh Phương Ánh

Đơn vị công tác : Tiểu học Kim Sơn

Chức vụ : Giáo viên

NĂM HỌC: 2023 - 2024

MỤC LỤC

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lý do chọn biện pháp	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Đối tượng nghiên cứu.....	2
4. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu:	2
5. Thời gian áp dụng sáng kiến	3
6. Điều kiện áp dụng sáng kiến	3
PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	4
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN:	4
II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ	4
1. Thuận lợi:	4
2. Khó khăn	5
3. Kết quả khảo sát đầu năm.....	5
III. CÁC GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN	6
1. Điều tra nguyên nhân học sinh phát âm chưa chuẩn các âm, vần và dấu thanh như thống kê trên.....	6
2. Các biện pháp giúp học sinh sửa lỗi.....	6
2.1. Biện pháp 1: Giáo viên đọc mẫu	6
2.2. Biện pháp 2: Hướng dẫn học sinh phát âm	7
2.3. Biện pháp 3: Hướng dẫn học sinh thực hành đọc	11
2.4. Biện pháp 4: Tổ chức trò chơi trong dạy học để giúp học sinh phát âm chuẩn các âm, vần, tiếng.	12
2.5. Biện pháp 5: Khuyến khích các em tự phát hiện và nhận xét lẫn nhau	12
2.6. Biện pháp 6: Xếp học sinh phát âm chuẩn ngồi cạnh học sinh phát âm chưa chuẩn để các em kèm cặp, giúp đỡ, sửa sai cho bạn khi trao đổi, thảo luận.....	13
2.7. Biện pháp 7: Thường xuyên trò chuyện, động viên, khuyến khích, khen thưởng.	13
2.8. Biện pháp 8: Giáo viên kết hợp với phụ huynh rèn phát âm chuẩn cho học sinh.	13
2.9. Biện pháp 9: Ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm dạy học để luyện phát âm chuẩn, sửa ngọng cho học sinh.....	14
IV. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM	14
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	16
1. Ý nghĩa	16
2. Bài học kinh nghiệm.	16
3. Kiến nghị đề xuất	17
PHỤ LỤC	

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn biện pháp

Đất nước ta là một trong những nước luôn có ý thức coi trọng tổ tiên, dân tộc, vốn có truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo và cha ông ta đã để lại cho chúng ta nhiều tư tưởng giáo dục với cốt lõi là “lấy việc học làm gốc” ngang tầm với những tư tưởng thế giới hiện tại, như là học để làm người, học để hành.

Cha ông ta đã dạy “học, học nữa, học mãi; học ăn, học nói”. Một trong những hạnh phúc lớn lao của trẻ em là quyền được đến trường, quyền được đi học, được học, được viết, biết đọc, biết viết thì tương lai rộng mở đón các em. Các em đến trường để học kiến thức, để có ước mơ, hoài bão để xây dựng tương lai, xây dựng đất nước.

Môn tiếng việt là môn học vô cùng quan trọng ở cấp tiểu học, và cũng rất quan trọng đối với học sinh lớp 1. Từ môn tiếng việt học sinh có thể tiếp cận các môn học khác một cách dễ dàng. Đối với học sinh lớp 1 việc học môn tiếng việt các em phải thành thạo 4 kĩ năng: **nghe, nói, đọc, viết**. Tất cả các kĩ năng đều rất quan trọng dù các kĩ năng có sắp xếp ở vị trí nào chẳng nữa thì nó cũng rất quan trọng, nó hỗ trợ lẫn nhau vì nghe chính xác, thì sẽ nói chính xác, đọc đúng chính xác thì viết mới đúng và không sai lỗi. Đó là yêu cầu cơ bản cần đạt của học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 nói riêng. Kĩ năng nói đúng, đọc đúng sẽ giúp chúng ta diễn đạt tốt các vấn đề muốn nói, giúp ta tự tin hơn trong giao tiếp. Đối với học sinh lớp 1 các em nói đúng, đọc đúng sẽ giúp các em diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, giúp các em tự tin trước bạn bè, giúp các em viết đúng chính tả, dễ nhớ âm, phát âm chính xác.

Ngày nay với thời đại internet phát triển cao, ngôn ngữ nói được thay bởi các hình thức như nhắn tin, chat... Vì thế việc rèn luyện kĩ năng phát âm là việc làm rất cần thiết. Vì thực tế cho thấy việc rèn luyện phát âm chưa được quan tâm đúng mức, một số người khi đứng trước đám đông phát âm sai lỗi nên gặp rất nhiều khó khăn; hay có những văn bản viết sai lỗi chính tả làm cho nội dung văn bản không được như mong muốn.

Vậy nên đối với học sinh lớp 1 ta cần xây dựng tốt nền móng ban đầu vì các em như tờ giấy trắng còn rất bỡ ngỡ trước ngưỡng cửa “học sinh”, khả năng giao tiếp còn hạn chế.

- + Các em còn nhút nhát, sợ sệt, chưa tự tin trong lúc nói.
- + Nói chưa rõ, phát âm không chuẩn, thậm chí nói ngọng.

Đó là những khó khăn mà giáo viên nói chung, bộ phận giáo viên giảng dạy lớp 1 nói riêng luôn băn khoăn, trăn trở.

Là một giáo viên được phân công giảng dạy lớp 1 lâu năm, tôi nhận thấy học sinh có mắc nhiều lỗi phát âm như L - N, KH - H, ANH - ẪN, thanh hỏi -

ngã. Và các em phát âm chưa chính xác nhất là những em có người thân phát âm không chuẩn.

Trong thực tế quá trình dạy học, tôi nhận thấy học sinh lớp tôi còn mắc nhiều lỗi phát âm. Các em phát âm sai dẫn đến đọc sai, viết sai và gặp khó khăn hơn khi trao đổi cùng bạn và giao tiếp với thầy cô và mọi người.

Vậy nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng học sinh phát âm chưa chuẩn và làm thế nào để khắc phục tình trạng này? Đó là những câu hỏi mà bản thân tôi luôn trăn trở khi được phân công giảng dạy lớp học đầu cấp. Nhận thức được tầm quan trọng của dạy học Tiếng Việt cho học sinh lớp 1 và thực tế những lỗi sai về phát âm do học sinh mắc phải nên tôi đã chọn "**Một số biện pháp rèn kỹ năng phát âm chuẩn thông qua việc sửa ngọng cho học sinh lớp 1**" để nghiên cứu và tìm ra giải pháp khắc phục giúp học sinh lớp mình thuận lợi hơn trong quá trình học tập và chiếm lĩnh tri thức cũng như phát triển năng lực ngôn ngữ cho các em.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu mục đích đánh giá hiệu quả của các phương pháp và chiến lược giảng dạy nhằm cải thiện phát âm chuẩn của học sinh trong môn Tiếng Việt. Điều này giúp xác định những phương pháp giảng dạy hiệu quả nhất để áp dụng trong việc giảng dạy Tiếng Việt.

Nghiên cứu để tìm ra biện pháp chữa lỗi phát âm cho học sinh nhằm hạn chế đến chấm dứt lỗi phát âm chưa chuẩn giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ.

Khắc phục việc sử dụng phương ngữ trong giao tiếp.

Giúp học sinh phát triển ba năng lực chung như: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Giúp giáo viên nắm chắc phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh và đánh giá học sinh lớp 1 theo TT27 nhằm góp phần vào quá trình cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng dạy học.

Góp phần giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt, đồng thời khắc phục tình trạng học sinh ngọng nhảm lớp.

3. Đối tượng nghiên cứu.

- Một số biện pháp rèn kỹ năng phát âm chuẩn thông qua việc sửa ngọng cho học sinh lớp 1 khi học môn Tiếng Việt.

4. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu

- **Địa bàn nghiên cứu:** Trường Tiểu học Kim Sơn.

- **Đối tượng khảo sát và thực nghiệm:** Giáo viên và học sinh lớp 1A2 trường Tiểu học Kim Sơn.

5. Thời gian áp dụng sáng kiến

- Đề tài được áp dụng từ đầu năm học 2023- 2024 đến nay.

6. Điều kiện áp dụng sáng kiến

- Giáo viên cần được đào tạo và hỗ trợ để áp dụng các phương pháp sửa ngọng vào quá trình giảng dạy và hỗ trợ học sinh.
- Học sinh: Tự chủ, tự học, có hứng thú với các hoạt động học tập tích cực.
- Sự hỗ trợ từ phụ huynh là quan trọng để tạo ra một môi trường ủng hộ cho các em học sinh trong quá trình sửa ngọng để phát âm chuẩn. Phụ huynh cần được hướng dẫn và hỗ trợ để tham gia vào quá trình sửa phát âm và theo dõi tiến trình của con em.
- Môi trường học tập cần tạo điều kiện thuận lợi để áp dụng và thử nghiệm các phương pháp sửa ngọng.

PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN:

Bác Hồ đã từng nói: 'Ngôn ngữ quê hương, ngôn ngữ dân tộc là hạt giống tinh thần, là cơ sở vững chắc cho việc xây dựng một tình thân yêu nước và yêu nhân dân, một tinh thần đoàn kết, sáng tạo, quảng đại’

Thật vậy, như chúng ta đều biết tất cả những kinh nghiệm của đời sống, những thành tựu văn hóa khoa học, những tư tưởng tình cảm của thế hệ trước và của cả những người đương thời phần lớn đã được ghi lại bằng chữ viết. Nếu không biết đọc con người không thể tiếp thu nền văn minh của loài người, không thể sống một cuộc sống bình thường có hạnh phúc đúng nghĩa của từ này trong xã hội hiện đại.

Chính vì vậy, trường tiểu học có nhiệm vụ dạy môn Tiếng Việt cho học sinh một cách có kế hoạch và có hệ thống. Thông qua việc dạy môn Tiếng Việt phải làm cho học sinh thích đọc và thấy rằng khả năng đọc là có ích lợi cho các em trong cả cuộc đời. Phải làm cho học sinh thấy đó là một trong những con đường đặc biệt để tạo cho mình một cuộc sống trí tuệ đầy đủ và phát triển. Việc dạy đọc sẽ giúp các em hiểu biết hơn, bồi dưỡng ở các em lòng yêu cái thiện và cái đẹp, dạy cho các em biết suy nghĩ một cách logic cũng như biết tư duy có hình ảnh... Dạy đọc không chỉ giáo dục tư tưởng đạo đức mà còn giáo dục tính cách, thị hiếu thẩm mỹ cho học sinh.

Muốn đọc đúng, đọc diễn cảm thì trước hết giáo viên cần luyện phát âm đúng cho học sinh lớp 1. Muốn vậy, trước hết và thực chất phải giải quyết vấn đề phương ngữ. Mục tiêu của chúng ta là vươn đến một tiếng nói dân tộc Việt thống nhất, đẹp đẽ về mặt âm thanh. Muốn như vậy, chúng ta cần luyện cho học sinh phát âm chuẩn, đọc đúng đọc hay.

Phát âm chuẩn sẽ được nhiều cái lợi trước hết nó giúp học sinh viết đúng chính tả sau đó còn giúp học sinh phát âm dễ dàng hơn khi học ngoại ngữ và học các môn học khác.

II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ

1. Thuận lợi:

- Trong thời đại công nghệ số việc giáo viên và các em có khả năng tiếp cận với các phương pháp dạy học và học tập tương đối dễ dàng nhờ hệ thống kết nối toàn cầu. Học sinh và giáo viên có thể tham khảo các phương pháp sửa ngọng

- Phòng giáo dục và nhà trường nơi tôi công tác khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để giáo viên và học sinh thực hiện hoạt động giáo dục.

- Lớp luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện, chỉ đạo đầu tư về cơ sở vật chất và bồi dưỡng chuyên môn của Ban giám hiệu nhà trường.

- Giáo viên nắm vững phương pháp dạy của các hoạt động, có ý thức trau dồi chuyên môn, được bồi dưỡng thường xuyên và tham gia học tập các lớp chuyên đề của Sở giáo dục, của phòng giáo dục cũng như của nhà trường.

- Giáo viên chú trọng phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

- Đa số phụ huynh quan tâm đến con em mình, nhiệt tình ủng hộ chủ trương giáo dục của nhà trường. Nhiều phụ huynh còn thường xuyên quan tâm đến việc học tập và các hoạt động của con trên lớp.

- Học sinh của lớp có nề nếp thói quen tốt trong học tập.

2. Khó khăn

- Đa số phụ huynh bận công việc hoặc một lý do khách quan nào đó nên ít có thời gian trò chuyện với con và nghe con nói.

- Nhiều bố mẹ giao hẳn nhiệm vụ đưa đón con cho ông bà hoặc các anh chị trong nhà nên kênh kết nối, phối hợp với cô giáo trong quá trình sửa ngọng cho học sinh nhiều lúc chưa được kịp thời.

- Nguyên nhân ngọng của học sinh không giống nhau và mức độ ngọng của trẻ không đồng đều do đó không thể sử dụng chung 1 loại bài tập, phương pháp sửa ngọng cho tất cả các đối tượng học sinh.

- Một số em còn nhút nhát, chưa mạnh dạn tự tin khi giao tiếp.

- Mặt khác do yếu tố bẩm sinh như, “khiếm thính”, “hở hàm ếch”...

- Còn một số phụ huynh chưa nhận thấy tầm quan trọng của việc nói ngọng đối với sự phát triển về mặt tư duy, trí tuệ và tâm lý của trẻ.

Với những khó khăn trên, tôi đã tìm tòi và áp dụng biện pháp sửa ngọng cho học sinh một cách đúng đắn giúp các em có thể phát âm tốt khi học môn Tiếng Việt.

3. Kết quả khảo sát đầu năm

- + Các em còn nhút nhát, sợ sệt, chưa tự tin trong lúc nói.

- + Nói chưa rõ, phát âm không chuẩn, thậm chí nói ngọng.

Đó là những khó khăn mà giáo viên nói chung, bộ phận giáo viên giảng dạy lớp 1 nói riêng luôn băn khoăn, trăn trở.

Là một giáo viên được phân công giảng dạy lớp 1 lâu năm, tôi nhận thấy học sinh có mắc nhiều lỗi phát âm như L - N, KH - H, ANH - ẪN, thanh hỏi - ngã. Và các em phát âm chưa chính xác nhất là những em có người thân phát âm không chuẩn.

Trong thực tế quá trình dạy học, tôi nhận thấy học sinh lớp tôi còn mắc nhiều lỗi phát âm. Các em phát âm sai dẫn đến đọc sai, viết sai và gặp khó khăn hơn khi trao đổi cùng bạn và giao tiếp với thầy cô và mọi người. Qua khảo sát kĩ

năng phát âm của học sinh lớp mình đầu năm học 2023 - 2024, các em còn mắc khá nhiều lỗi về phát âm, cụ thể như sau:

Tổng số HS	HS phát âm chuẩn		HS phát âm chưa chuẩn									
	SL	%	l/n		kh/ h		anh/ăn		thanh ngã		thanh hỏi	
42	26	61,9	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			10	23,8	5	11,9	5	11,9	6	14,2	6	14,2

III. CÁC GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Điều tra nguyên nhân học sinh phát âm chưa chuẩn các âm, vần và dấu thanh như thống kê trên.

Trước hết tôi tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến việc phát âm chưa chuẩn của học sinh thông qua tiếp xúc, tìm hiểu từ gia đình, bạn bè, làng xóm của học sinh thì được biết việc phát âm chưa chuẩn là do tiếng địa phương theo vùng miền, vì những học sinh phát âm chưa chuẩn là có người thân cũng phát âm không chuẩn vì thế trẻ em có bản năng bắt chước rất tốt khi các em tiếp xúc với việc phát âm không chuẩn một cách thường xuyên thì các em sẽ phát âm theo một cách tự nhiên từ khi bắt đầu được tập nói và không được điều chỉnh từ đó.

Một số em còn phát triển chậm nên học yếu vì vậy khi vào lớp 1 còn chưa thuộc hết bảng chữ cái, còn nói ngọng, nói chót từ nhỏ, phát âm không rõ một số âm, vần...

2. Các biện pháp giúp học sinh sửa lỗi

2.1. Biện pháp 1: Giáo viên đọc mẫu

Phát âm theo mẫu là một phương pháp truyền thống có hiệu quả lớn bởi đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học là dễ bắt chước. Khi vận dụng phương pháp đọc mẫu cho học sinh, tôi rèn luyện cho các em biết kết hợp cả kĩ năng nghe và nhìn (nghe tiếng phát âm và quan sát môi, miệng, lưỡi của người phát âm).

Đọc mẫu không đơn giản chỉ là phát ra âm tiết mà cần biết phối hợp với thuật “hình môi” nhằm hướng dẫn các em phát âm chuẩn xác hơn.

Giáo viên cần làm mẫu đúng, chuẩn để tránh sự sai lệch trong cách phát âm của các em.

Ví dụ: Khi hướng dẫn học sinh đọc tiếng “khê,” tôi đọc mẫu chậm, phát âm rõ (khờ - ê- khê – sắc – khê), để học sinh bắt chước rồi đọc theo vì những từ ngữ này thường không chỉ học sinh đọc sai vì mới đọc mà một số em do ảnh hưởng của phương ngữ, tiếng mẹ đẻ nên phát âm nhầm lẫn âm kh và âm h hoặc ngược lại. Tôi

cũng khuyến khích học sinh tự sửa cho nhau bằng cách học sinh quan sát cách bạn đọc và phát âm rồi đưa ra nhận xét và sửa sai cho bạn (nếu có). Làm mẫu không chỉ là giáo viên mà học sinh cũng có thể là mẫu để bạn học tập.

2.2. Biện pháp 2: Hướng dẫn học sinh phát âm

a. Hướng dẫn học sinh phát âm chuẩn các âm

VD: Âm /kh/ và âm /h/

***Âm H**

- Há miệng, đẩy hơi qua miệng, lưỡi hơi thụt vào trong so với hàm răng dưới, phần giữa cong lên (có thể cảm nhận luồng hơi qua lòng bàn tay). Phát tiếng liền mạch không đứt quãng.

- Khi phát tiếng chú ý là đẩy hơi kéo dài liền với việc phát tiếng, không được đứt quãng.

- Hươu cao cổ, dưa hấu, bé học bài, bé hát.

- Dịu dàng và nhẹ nhàng/ Vẫn là chị nắng xuân/ Hung hăng hay giận dữ/
Là anh nắng mùa hè/ Vàng hoe như muốn khóc/ Chẳng ai khác nắng thu/ Mùa đông khóc hu hu/ Bởi vì không có nắng

- Hay nói ầm ĩ/ Là con vịt bầu/ Hay hỏi đầu đầu/ Là con chó vện/ Hay chẳng dây điện/ Là con nhện con

- Hoa hồng hoa huệ/ Hoa huệ hoa hồng/ Bé vui bé hát/

Hoa hồng hoa huệ/ Bé thích hoa nào/ Bé thích cả hai.

- Có một bầy hươu gặm cỏ bên một dòng suối trong vắt. Chú hươu nào cũng có đôi mắt to tròn, đen nháy và khoác bộ lông màu vàng

hoặc màu nâu mịn như nhung, điểm những đốm hoa trắng.

***Âm KH**

- Góc lưỡi chạm nhẹ lên vòm miệng, tạo âm kh trong miệng, bật hơi và phát tiếng. Sờ tay vào cổ thấy rung nhẹ (làm động tác súc miệng, ngáy ngủ)

- Khám bệnh, khóc nhè, quả khế chua, khinh khí cầu, khó khăn, khuyến bảo, khao khát, con khỉ, ca khúc, khoe khoang, khuyến khích, khát nước, cá kho, lá khô, ban giám khảo, khoai lang, không khí, bánh khúc, khóc lóc, số không, bản khoán, khó khăn, kinh khủng, khăn mặt, khẩu trang, khuôn mặt, kim khâu, khe khẽ, khả năng, khiêm tốn, khô khan, khoảng cách, khổng lồ, tài khoản, khăn trương, khách khí, khéo léo, nghiêm khắc, khỏe mạnh, chìa khóa, trí khôn, khủng khiếp, khom lưng, đầu khâu, khờ khạo, khỏe khoắn, ra khơi, quả khế, khái niệm, khoảnh khắc

- Ai làm gì đó? / Khù khà khù khò/ Ai làm gì đó?/ A! Là chú chó / Đang ngủ khò khò.

- Bé có cái khăn/ Lau cho tay sạch/ Cô khen tay sạch/ Cô khen tay thơm

- Khang cùng Khánh/ Khúc khích cười/ Giữa hai người/ Thêm khăng khít
 - Khi mẹ vắng nhà, em luộc khoai/ Khi mẹ vắng nhà, em cùng chị giã gạo/ Khi mẹ vắng nhà, em thổi cơm/ Khi mẹ vắng nhà, em làm cỏ vườn/ Khi mẹ vắng nhà, em quét sân, quét cổng.

- Khi leo cây, hái khế. Khi cười khi khi. Khế chua. Khi không thích khế.

Phát âm âm /l/ thành âm /n/

***Âm L**

- Há miệng, đưa đầu lưỡi chạm lên vòm miệng, bật lưỡi vào vòm miệng phát âm. Bật mũi âm giống không bật mũi.

- Lau, lông, lá, lẩu, lồng, lưỡi, lau nhà, một chiếc lá, ba chiếc lá xanh, ba chú lính

- Nắng long lanh/ Sương long lanh/ Động trên cành cây/ Long lanh long lanh/ Lung linh lung linh.

- Lạy trời mưa xuống/ Lấy nước tôi uống/ Lấy ruộng tôi cày/ Lấy bát cơm đầy/ Lấy khúc cá to.

- Con kiến mà leo cành đa/ Leo phải cành cụt, leo ra leo vào/ Con kiến mà leo cành đào/ Leo phải cành cụt, leo vào leo ra

- Lên rừng đánh cá mè trôi/ Xuống sông đốn gỗ mà lòi về rừng/ Lên rừng bắt tép kho cà/ Xuống sông hái quả thanh trà về ăn/ Lên rừng bắt con cá măng/ Xuống sông đánh hổ, đánh trăn mang về/

Lên rừng bùa lưới bắt mè/ Xuống sông giăng bẫy mà đề gà lòi.

***Âm N**

- Thứ nhất là định vị phần trước lưỡi cân bẹt ra và nâng lên dính sát với hàm trên. Mép lưỡi cần bịt kín hàm răng trên để hơi không truyền ra miệng. Khi phát âm, khoang miệng hẹp, mép hơi nhàn ra hai bên.

- Thứ hai là cách tạo thanh thì GV cần thổi hơi từ cổ ra ngoài mũi. Lưu ý, khi đọc không được cho hơi qua miệng. Lúc nào luồng hơi qua mũi đã đạt sẽ làm rung không khí khoang mũi. Từ đó tạo

ra âm thanh và lưỡi sẽ đột ngột bật xuống. Và khi đó luồng hơi mới thoát ra ngoài qua miệng. Do đó, có thể khẳng định âm “n” là âm mũi. (Bật mũi sẽ nói khó)

- Bé Na nô nức đi chơi/ Nu na nu nống/ Đánh trống phát cò/ Nu na nu nống/ Nu na nu nống

- Con chim hay hót: Con chim hay hót/ Nó hót canh đa/ Nó sa cành trúc/ Nó hát le te/ Nó hát la ta/ Nó bay vô nhà/ Nó ra ruộng lúa/ Nó múa nó chơi/ Chim ơi, chim ơi!

- Con công hay múa: Con công hay múa/ Nó múa làm sao/ Nó rụt cổ vào/

Nó xòe cánh ra/ Nó đổ cành đa/ Nó kêu vít vít/ Nó đổ cành mít/ Nó kêu vẹt chề/
Nó đổ cành tre/ Nó kêu bè muống/ Nó đổ dưới ruộng/ Nó kêu tầm vòng/ Con
công hay múa.

Nồi đồng nấu ốc/ Nồi đất nấu ếch

b. Hướng dẫn học sinh phát âm chuẩn các vần

Vân /anh/ các em phát âm thành vần /ăn/

*** Vân Anh**

- GV hướng dẫn học sinh há miệng độ mở nhỏ gần bằng một đốt tay. Mặt lưỡi nằm khi phát âm gốc lưỡi hơi cong lên, đầu lưỡi co lại nâng lên hạ xuống nhẹ, nâng cơ hàm dưới lên. Hơi và âm phát ra từ trong cổ họng.

*** Vân Ăn**

- Vân Ăn có đặc điểm âm cuối là ‘n’ kết thúc là hạ hàm răng trên chạm nhẹ đầu lưỡi, lưỡi đặt giữa hai hàm răng, mặt lưỡi nằm trên sàn và thả lỏng cơ lưỡi, hơi bè sang hai bên.

c. Hướng dẫn học sinh phát âm chuẩn các tiếng chứa dấu thanh hỏi/ ngã.

Để chữa lỗi này, trước hết, tôi cho các em phân tích các tiếng.

Sau đó, học sinh sử dụng bộ đồ dùng học Tiếng Việt để ghép tiếng phân biệt các dấu thanh gắn trên các tiếng đó. Học sinh sẽ tự mình chiếm lĩnh cách đọc, cách phát âm các dấu thanh, phát hiện được sự khác nhau khi đọc tiếng chứa thanh hỏi và thanh ngã để các em nhớ sâu hơn.

Đối với những học sinh phát âm chưa phân biệt được dấu thanh, tôi trực tiếp đọc mẫu và giải thích cách sửa ngọng cho các em như sau :

- **Dấu ngã:** Là dấu nói sâu trong khoang miệng. Khi nói dấu ngã là sự kết hợp của dấu nặng và dấu sắc. Vì vậy, nếu trẻ không nói được dấu ngã giáo viên tách thành 2 âm. Âm đầu là toàn bộ âm tiết đó mang dấu nặng, âm sau là dạng khẩu hình nguyên âm kết mang dấu sắc.

CÁCH SỬA LỖI DẤU NGÃ CHO HỌC SINH

1. Âm tiết mở đầu bằng nguyên âm đơn:

– Cách nói: Âm tiết đầu là tất cả các âm vị của âm tiết chuẩn nhưng mang thanh nặng, âm tiết thứ 2 là nguyên âm của âm tiết nhưng mang thanh sắc.

– Ví dụ: ĐỖ = ĐỘ + Ồ => Quả đỗ, CỖ = CỘ + Ồ => ăn cỗ, MỖ = MỘ + Ồ => cái mõ, chỖ = chỘ + Ồ => cái chỗ, GỖ = GỘ + Ồ => khúc gỗ, DỖ = DỘ + Ồ => bài dễ...

2. Âm tiết mở đầu bằng nguyên âm đôi:

– Cách nói: Âm tiết đầu là tất cả các âm vị của âm tiết chuẩn nhưng mang thanh nặng, âm tiết thứ hai là nguyên âm /Ơ/ mang thanh sắc /Ớ/

– Ví dụ: Đũa = Nếu từ có nguyên âm đôi và chữ A ở cuối thì tiếng 1 là toàn bộ âm tiết đó mang dấu nặng, tiếng 2 là nguyên âm O mang dấu sắc. Ví dụ: Bữa thành bửa và ớ.

+ Nếu từ có nguyên âm đôi kết thúc bằng chữ I thì tiếng 1 là toàn bộ âm tiết đó mang dấu nặng, Tiếng 2 là nguyên âm I mang dấu sắc. Ví dụ: Bãi thành bại và í.

+ Nếu từ kết bằng nguyên âm O thì tiếng 1 là toàn bộ âm tiết đó mang dấu nặng, tiếng 2 là nguyên âm U mang dấu sắc. Ví dụ: Bão thành bạo và ú.

+ Nếu từ chứa phụ âm mũi (b, n, nh, ng) thì tiếng 1 là toàn bộ âm tiết đó mang dấu nặng, tiếng 2 là nguyên âm U mang dấu sắc. Ví dụ: Ngỗng thành ngộng và ứ.

Đũa + ớ => đôi đũa, Chũa = chũa + ớ => thuốc chữa, Đĩa = Đĩa + ớ => cái đĩa, Bữa = bửa + ớ => cơm bữa...

3. Âm tiết khép bằng nguyên âm ngắn/ hẹp: /i/ hoặc /u/

– Khái niệm: Âm tiết khép là những âm tiết được kết thúc bằng một phụ âm không vang (/p, t, k/).

– Ví dụ: theo dõi, gần gũi, cơn bão, bạc bẽo... (những chữ O ở cuối câu trong các trường hợp trên là biểu thị âm /U/)

– Cách nói: Âm tiết đầu là toàn bộ âm tiết đó nhưng mang thanh nặng, âm tiết thứ hai là nguyên âm ngắn nhưng mang thanh sắc:

– Ví dụ: MUỖI = MUỖI + Í => con muỗi, TRỖI = TRỖI + Í => trời dậy, BÃO = BÃO + Ú => cơn bão, NÃO = NÃO + Ú => trí não

4. Âm tiết khép bằng phụ âm mũi:

Trong tiếng Việt, chỉ những âm tiết khép bằng các phụ âm mũi sau đây mới mang thanh NGÃ: /m/, /n/, /nh/, /ng/

– Ví dụ: lằm chằm, mùi mẫn, yên tĩnh, đỉnh đạc, mềm nhũn...

– Cách nói: Âm tiết đầu là toàn bộ âm tiết đó nhưng mang thanh nặng, âm tiết thứ hai là nguyên âm /U/ (nhưng phát âm giọng mũi và mang thanh nặng /Ú/)

– Ví dụ: LẪN = LẶN + Ú => lằm lằm, LẪM = LẶM + Ú => ngự lằm, RẪNH = RẶNH + Ú => cống rãnh, DỮNG = DỤNG + Ú => trung dũng, NGỖNG = NGỖNG + Ú => con ngỗng...

+ Nếu từ có 2 âm tiết thì tiếng 1 là toàn bộ âm tiết đó mang dấu nặng. Tiếng 2 là nguyên âm đó mang dấu sắc. Ví dụ: Chữ “ngã” thành: Ngạ và á.

CÁCH SỬA LỖI DẤU HỎI CHO HỌC SINH

- *Dấu hỏi*: Là sự kết hợp của dấu huyền và dấu nặng. Cách sửa có thể hướng dẫn trẻ mở căng hơn khẩu hình và kéo dài tiếng hơn, cũng có thể tách thành 2 âm, âm đầu là toàn bộ âm tiết đó mang dấu huyền, âm 2 là nguyên âm của dạng khẩu hình kết mang dấu nặng.

1. Âm tiết mở bằng nguyên âm đơn: Âm tiết đầu mang thanh huyền, âm tiết 2 là nguyên âm của âm tiết nhưng mang thanh nặng. Ví dụ: Tủ thành tù + ự.

Cà= cà+ ạ, Tẻ=tẻ+ẹ...

2. Âm tiết mở bằng nguyên âm đôi: Âm tiết đầu mang dấu huyền, âm tiết thứ 2 là nguyên âm ơ mang thanh nặng Ví dụ: Cửa thành cửa + ợ, Rửa= rửa+ ợ

3. Âm tiết khép bằng nguyên âm ngắn/ hẹp: /i/ hoặc /u/

– Khái niệm: Âm tiết khép là những âm tiết được kết thúc bằng một phụ âm không vang (/p, t, k/).

-Cách nói: Âm tiết đầu mang thanh huyền, âm tiết thứ 2 là nguyên âm ngắn mang thanh nặng.

Ví dụ: Chôi= chôi + i, Cầu= câu+ ự, Bưởi= Bưởi+ i

4. Từ chứa nguyên âm đôi kết bằng o:

- Cách nói: Âm tiết đầu mang thanh huyền, âm tiết thứ 2 là nguyên âm u thêm thanh nặng. Ví dụ: Đảo thành đào + ự

5. Âm tiết khép bằng phụ âm mũi:

Trong tiếng Việt, chỉ những âm tiết khép bằng các phụ âm mũi sau đây mới mang thanh hỏi: /m/ , /n/ , /nh/ , /ng/

Ví dụ: lằm bằm, tản mạn, mảnh khảnh, lũng củng....

- Cách nói: Âm tiết đầu mang thanh huyền, âm tiết thứ 2 là nguyên âm ư thêm thanh nặng

Ví dụ:

Bản= Bàn+ ự, lằm= lằm+ ự

2.3. Biện pháp 3: Hướng dẫn học sinh thực hành đọc

Học sinh đọc chữ trên bảng lớp: Với cách làm này thì giáo viên có thể kiểm tra được từng học sinh, uốn nắn để học sinh tự sửa lỗi sai của mình. Khi đọc có thể gọi những học sinh có năng lực đọc trước và yêu cầu các em học sinh yếu lắng nghe và nhẩm thầm theo sau đó giáo viên gọi các em yếu đọc, nếu các em vẫn chưa đọc được thì yêu cầu các em đánh vần và đọc trơn lại.

Học sinh luyện đọc trong sách giáo khoa: Khi học sinh đọc thì giáo viên phải theo dõi, uốn nắn những em đọc yếu, tốc độ đọc còn chậm. Đối với những em đọc yếu chỉ yêu cầu đọc từng tiếng và từng câu, những em đọc tốt khuyến khích các em đọc tốc độ nhanh hơn, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Trong tất cả quá trình đọc giáo viên chú ý nhắc nhở học sinh:

- + Tư thế ngồi đọc
- + Cách cầm sách

2.4. Biện pháp 4: Tổ chức trò chơi trong dạy học để giúp học sinh phát âm chuẩn các âm, vần, tiếng.

- Trò chơi: “Gọi tên bạn mình”

* **Mục đích của trò chơi:** Giúp học sinh đọc đúng tiếng có âm dễ lẫn.

* **Cách tổ chức:** Tôi cho một số học sinh có tên phụ âm đầu là những âm các em mắc lỗi cho các em đi trốn. Em bị mắc lỗi phát âm sẽ đứng lên và gọi “bắn tên, bắn tên”, các em trốn sẽ đáp lại “tên gì, tên gì”, em mắc lỗi đó sẽ gọi tên 1 bạn, nếu em phát âm đúng thì bạn đó sẽ chạy ra, còn nếu phát âm chưa đúng thì cả lớp nhắc “sai rồi, sai rồi” để em tự sửa lỗi phát âm và gọi lại.

- Trò chơi: “Tìm tiếng có chứa vần vừa học”

* **Mục đích của trò chơi:** Giúp học sinh ghi nhớ vần vừa học, tìm tiếng có chứa vần mới vừa học. Cũng cố kiến thức, kỹ năng đã học cho học sinh.

* **Cách tổ chức:** Dựa vào vần đã học, trong khoảng thời gian quy định, tùy theo trình độ học sinh (từ 5- 10 phút), mỗi người (hoặc nhóm) phải tìm được thật nhiều tiếng có vần vừa học và ghi vào giấy (hoặc ghi bảng nhóm). Hết thời gian quy định mọi người cùng nhau đánh giá kết quả tìm được. Cá nhân (hoặc nhóm) nào tìm được nhiều tiếng nhất thì nhóm đó thắng cuộc. Sau đó, cho học sinh đọc lại các tiếng vừa tìm được.

2.5. Biện pháp 5: Khuyến khích các em tự phát hiện và nhận xét lẫn nhau

Chọn ra một số học sinh phát triển tốt về ngôn ngữ luôn phát âm chuẩn và thêm nữa là có đôi tai nghe tinh để cùng cô phát hiện ra bạn mình phát âm chưa đúng để hướng dẫn lại.

Giáo viên theo dõi và kịp thời động viên khen ngợi học sinh đã phát hiện ra bạn và sửa lỗi ngay cho bạn, tiếp đó cũng khen ngợi luôn học sinh đã biết sửa lỗi.

Ví dụ: Trong giờ ra chơi học sinh chơi với nhau trò chơi “**nhảy dây**” bất chợt em Quốc Bảo nói “**dây dây**” thế là em Dương đã chỉnh ngay cho bạn là

cậu nói lại theo tó “**nhảy dây**” vậy là em Bảo đã sửa được theo bạn, các em vào khoe ngay với cô giáo, và tôi đã kịp thời tuyên dương luôn cả 2 em, các em rất thích thú.

2.6. Biện pháp 6: Xếp học sinh phát âm chuẩn ngồi cạnh học sinh phát âm chưa chuẩn để các em kèm cặp, giúp đỡ, sửa sai cho bạn khi trao đổi, thảo luận.

Trong lớp có học sinh khó khăn trong việc phát âm chuẩn. Do vậy tôi đã sắp xếp em tiếp thu bài nhanh, phát âm chuẩn ngồi bên cạnh để kèm cặp, giúp đỡ bạn.

2.7. Biện pháp 7: Thường xuyên trò chuyện, động viên, khuyến khích, khen thưởng.

Tôi tranh thủ điều chỉnh lỗi phát âm cho các em vào giờ nghỉ giải lao cô trò nói chuyện với nhau, khuyến khích học sinh đọc thơ, hát... để phát hiện và sửa lỗi phát âm cho các em. Gợi ý, hướng dẫn các em tới thư viện mượn những quyển truyện tranh, báo thiếu nhi, ... để các em rèn đọc thêm.

Thường xuyên động viên khích lệ học sinh bằng những lời khen. Ví dụ: “Em đã đọc được rồi đấy, em cố gắng lên nhé”, “Em đã đọc tốt hơn rồi, em cần cố gắng thêm tí nữa”, ... Được động viên như vậy, học sinh sẽ không nản lòng vì nghĩ rằng mình sẽ làm được, sắp làm được, bạn làm được thì mình cũng sẽ làm được... Từ đó học sinh sẽ quyết tâm hơn.

2.8. Biện pháp 8: Giáo viên kết hợp với phụ huynh rèn phát âm chuẩn cho học sinh.

Tôi đã sưu tầm một số tài liệu hướng dẫn cách sửa ngọng, cách mở khẩu hình chuẩn các âm, nguyên âm và vần, gửi tới từng phụ huynh để phụ huynh hướng dẫn con mình đọc bài.

Trong các buổi họp phụ huynh, tôi giải thích để các bậc phụ huynh nắm được tầm quan trọng khi phát âm đúng. Từ đó phụ huynh có ý thức để luyện phát âm chuẩn khi giao tiếp với con cái, phối hợp với nhà trường để cùng sửa lỗi khi các em phát âm chưa đúng, rèn cho các em kỹ năng, thói quen phát âm chuẩn.

Tôi thường xuyên liên lạc, trao đổi với phụ huynh qua sổ liên lạc và các phương tiện thông tin. Nếu học sinh phát âm sai, tôi sẽ gặp gỡ phụ huynh để trao đổi về tình hình học tập của em đó. Đề nghị phụ huynh kết hợp rèn phát âm chuẩn cho các em

2.9. Biện pháp 9: Ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm dạy học để luyện phát âm chuẩn, sửa ngọng cho học sinh.

Tôi ứng dụng các phần mềm sau giúp học sinh luyện phát âm chuẩn và sửa ngọng hiệu quả:

Palet: Giáo viên đăng các video hướng dẫn sửa ngọng lên và giao cho học sinh nhiệm vụ luyện tập, sau đó học sinh quay lại video gửi lên Palet. Qua đó giáo viên, cũng như các bạn có thể nhận xét và theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

Phần mềm VnKids: VnKids cũng là một phần mềm rất thú vị mà các bậc phụ huynh cần tham khảo khi muốn dạy bé phát âm. Các bài học thiết kế khoa học, dạy bé học thông qua hình ảnh và âm thanh cực kỳ sinh động. Với VnKids, các con có thể nhận biết đồ vật dễ dàng thông qua việc học tiếng Việt với hơn 2000 bức ảnh minh họa. Điểm đặc biệt của VNkids chính là có phần tập tô với cây bút tự chuyển động. Nhờ vậy mà các con luôn cảm thấy hứng thú khi học.



IV. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Qua một thời gian áp dụng thực hiện một số giải pháp rèn kỹ năng phát âm chuẩn các từ ngữ cho học sinh lớp 1 qua môn Tiếng Việt 1 theo chương trình GDPT 2018 bước đầu đã thu được những kết quả đáng phấn khởi đó là:

** Đối với giáo viên:*

Giáo viên làm việc có tinh thần trách nhiệm hơn. Thực hiện nhiệm vụ chủ động, tự giác hơn. Hiệu quả công việc được nâng cao hơn. Chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt 1 theo chương trình mới, đặc biệt là việc rèn kỹ năng phát âm chuẩn có những chuyển biến khả quan.

Công tác soạn, giảng của giáo viên có nhiều thay đổi phù hợp với thực tế của học sinh nơi địa phương công tác. Chất lượng bài soạn được nâng cao. Việc nhận xét, chữa lỗi của giáo viên đối với học sinh trong quá trình rèn đọc đi vào nền nếp, đồng bộ, hiệu quả hơn. Giáo viên tích cực tìm tòi, học hỏi, chủ động trong dạy học Tiếng Việt 1 theo chương trình GDPT 2018.

** Đối với học sinh:*

Chất lượng học môn Tiếng Việt 1 phát triển theo chiều hướng tốt. Tinh thần học tập của học sinh tốt hơn. Học sinh lớp phụ trách có những chuyển biến rõ rệt về kỹ năng phát âm. Các em có giọng đọc to, phát âm chuẩn, đạt được tốc độ đọc thông.

Kết quả khảo sát sau khi thực hiện biện pháp:

Tổng số HS	HS phát âm chuẩn		HS phát âm chưa chuẩn									
	SL	%	l/n		kh/ h		anh/ăn		thanh ngã		thanh hỏi	
42	38	82,6	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			2	4,7	0	0	1	2,3	2	4,7	2	4,7

Thấy các em phát âm chuẩn tiếng việt có nhiều tiến bộ rõ rệt. Trong đó lỗi ngọng l/n giảm 19,1 %, lỗi ngọng thanh hỏi giảm 11,9%, lỗi ngọng dấu thanh ngã giảm 9,5%, lỗi ngọng dấu thanh hỏi giảm 9,5% và không còn học sinh bị lỗi ngọng kh/h. Tôi thấy học sinh chăm chỉ, chủ động tiếp thu kiến thức, có hứng thú đọc, học sinh phát âm chuẩn, đọc rõ ràng, lưu loát, nhiều em đọc diễn cảm. Như vậy là một tín hiệu mừng, chứng tỏ những biện pháp tôi áp dụng là có hiệu quả cao.

Dựa vào kết quả thống kê sau hơn 7 tháng học, tôi thấy rất vui khi đã làm được những việc vừa trình bày. Tôi sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp đó về sau và thêm vào các tiết kể chuyện, ôn luyện buổi chiều, ... mong sao cuối năm học sẽ có 100% học sinh phát âm chuẩn, hết ngọng đọc tốt, đọc hay.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc áp dụng "*Một số biện pháp rèn kỹ năng phát âm chuẩn thông qua việc sửa ngọng cho học sinh lớp 1*"

1.1. Xây dựng nền tảng ngôn ngữ vững chắc

- Phát âm chuẩn là một phần quan trọng của việc học ngôn ngữ. Việc rèn luyện kỹ năng này từ giai đoạn lớp 1 giúp xây dựng nền tảng ngôn ngữ vững chắc cho học sinh, giúp họ tiếp cận và tiếp thu kiến thức ngôn ngữ một cách hiệu quả hơn.

1.2. Tạo điều kiện cho việc giao tiếp hiệu quả

- Phát âm chuẩn giúp học sinh giao tiếp một cách tự tin và hiệu quả hơn trong lớp học và cuộc sống hàng ngày. Kỹ năng phát âm chuẩn cải thiện khả năng giao tiếp của học sinh, giúp họ dễ dàng truyền đạt ý kiến và ý tưởng của mình một cách rõ ràng và dễ hiểu.

1.3. Giúp học sinh tự tin và tự chủ

- Khi học sinh biết rằng họ có khả năng phát âm chuẩn và không gặp phải vấn đề về ngọng, họ sẽ tự tin hơn khi tham gia vào các hoạt động giao tiếp và học tập. Điều này giúp tạo ra một tinh thần tự tin và tự chủ trong học tập và cuộc sống.

1.4. Tăng cường sự chú ý và tập trung

- Việc rèn luyện kỹ năng phát âm chuẩn thông qua việc sửa ngọng đòi hỏi sự chú ý và tập trung từ phía học sinh. Quá trình này không chỉ giúp cải thiện kỹ năng phát âm mà còn tăng cường sự tập trung và chăm chỉ trong học tập.

1.5. Phát triển kỹ năng tự giải quyết vấn đề

- Việc rèn luyện kỹ năng phát âm chuẩn và sửa ngọng cũng đòi hỏi học sinh phải tìm hiểu và áp dụng các kỹ thuật và chiến lược để cải thiện phát âm của mình. Điều này giúp phát triển kỹ năng tự giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh.

2. Bài học kinh nghiệm.

2.1. Đặt mục tiêu rõ ràng và cụ thể

- Trước khi bắt đầu, quan trọng để đặt ra các mục tiêu cụ thể và đo lường được. Xác định những kỹ năng cụ thể mà bạn muốn học sinh đạt được và lập kế hoạch để đạt được những mục tiêu đó.

2.2. Tạo môi trường học tập tích cực

- Tạo ra một môi trường học tập tích cực và động viên cho học sinh. Khuyến khích họ tham gia tích cực vào các hoạt động rèn luyện phát âm và sửa

ngọng, và tạo ra một không gian an toàn để họ thử nghiệm và phát triển kỹ năng của mình.

2.3. Sử dụng phản hồi tích cực

- Cung cấp phản hồi tích cực và cụ thể cho học sinh về tiến bộ của họ trong việc rèn luyện phát âm. Khen ngợi và động viên học sinh khi các em đạt được tiến bộ và cung cấp hỗ trợ khi các em cần.

2.4. Tích hợp công nghệ và tài nguyên giáo dục

- Sử dụng công nghệ thông tin và các tài nguyên giáo dục phù hợp để hỗ trợ quá trình học tập. Các ứng dụng di động, phần mềm, video học và trò chơi giáo dục có thể là các công cụ hữu ích để cung cấp cho học sinh cơ hội thực hành và rèn luyện kỹ năng phát âm.

2.5. Liên tục đánh giá và điều chỉnh

- Thực hiện việc đánh giá định kỳ về tiến trình của học sinh trong việc rèn luyện phát âm và sửa ngọng. Dựa vào kết quả đánh giá, điều chỉnh kế hoạch học tập và cung cấp hỗ trợ phù hợp để hỗ trợ học sinh đạt được tiến bộ tốt nhất có thể.

2.6. Khuyến khích sự tự tin và sự tự chủ

- Tạo điều kiện cho học sinh tự tin tham gia vào các hoạt động rèn luyện phát âm và sửa ngọng. Khuyến khích họ phát triển kỹ năng tự giải quyết vấn đề và tự tin đối mặt với những thách thức trong quá trình học tập.

Tóm lại, việc áp dụng thành công các biện pháp rèn kỹ năng phát âm chuẩn và sửa ngọng đòi hỏi sự cố gắng và chăm chỉ, nhưng cũng mang lại những kết quả tích cực và có ý nghĩa sâu sắc đối với sự phát triển của học sinh không chỉ trong môn Tiếng Việt mà còn trong cuộc sống hàng ngày.

3. Kiến nghị đề xuất

Qua việc nghiên cứu đề tài này, tôi xin đề xuất một số ý kiến sau:

- Đối với giáo viên:

Để áp dụng kinh nghiệm trên giáo viên phải thực sự yêu thích bộ môn và nhiệt tình, có trách nhiệm với bài dạy, nắm chắc phương pháp sửa ngọng.

Mặt khác, GV phải thường xuyên nghiên cứu học tập trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, tích cực dự giờ thăm lớp, tham gia các chuyên đề đổi mới, các đợt hội giảng và tích cực vận dụng các sáng kiến kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy. GV khi áp dụng tùy điều kiện thực tế mà cải tiến, sáng tạo thêm để hoàn thiện hơn nữa phương pháp dạy học này.

- Đối với nhà trường:

Trước hết tổ chuyên môn phải là chỗ dựa vững chắc, tin cậy cho giáo viên trong việc trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, cần phải tạo điều kiện thuận lợi cho

Các nhà trường cần tăng cường hoạt động chuyên môn theo tổ, nhóm, khuyến khích các cá nhân có Sáng kiến kinh nghiệm ở từng bài, để tổ chuyên môn cùng tham khảo và vận dụng, đồng thời quan tâm, đầu tư, khuyến khích bổ sung tư liệu dạy sửa ngọng trong nhà trường, nhất là các đồ dùng dạy học hiện đại, tiện lợi, dễ sử dụng.

- Đối với các cấp quản lý giáo dục:

Đề nghị các cấp quản lý giáo dục tăng cường tổ chức các chuyên đề hội thảo khoa học về phương pháp dạy học (đặc biệt là nên bàn về vận dụng phương pháp sửa ngọng cho học sinh) để giáo viên được trao đổi học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ công tác giảng dạy đạt hiệu quả cao.

Trên đây là toàn bộ nội dung sáng kiến kinh nghiệm của tôi, tôi đã thực hiện và bước đầu có sự thành công. Tuy nhiên, tôi chỉ dám coi đây là một kinh nghiệm nhỏ giúp cho việc thực hiện tiết dạy môn Tiếng Việt được thuận lợi và có hiệu quả hơn. Vì thời gian nghiên cứu còn nhiều hạn chế nên đề tài của tôi không tránh khỏi thiếu sót rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô và các bạn đồng nghiệp giúp cho đề tài được hoàn thiện hơn, góp phần từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt trong việc sửa phát âm chuẩn cho học sinh.

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

PHỤ LỤC SÁNG KIẾN

1. Mã QR Palet giáo viên hướng dẫn học sinh sửa ngọng.



2. Bảng tương tác sửa ngọng gửi cho phụ huynh rèn con thêm ở nhà.

Nả / Lả	Nấu / Lấu	Nật / Lật	Nênh / Lênh
Ná / Lá	Nau / Lau	Nẩu / Lẩu	Nềnh / Lềnh
Na / La	Nàu / Làu	Nấu / Lấu	Nệnh / Lệnh
Nà / Là	Nảy / Lảy	Nâu / Lâu	Nếp / Lép
Nã / Lã	Náy / Láy	Nầu / Lầu	Nét / Lét
Nạ / Lạ	Nay / Lay	Nậu / Lậu	Nếu / Lếu
Nác / Lác	Này / Lày	Nảy / Lảy	Nêu / Lêu
Nạc / Lạc	Nầy / Lầy	Náy / Láy	Nều / Lều
Nách / Lách	Nạy / Lạy	Nậy / Lậy	Nỉ / Lỉ
Nạch / Lạch	Nấc / Lắc	Này / Lầy	Ní / Lí
Nải / Lải	Nặc / Lặc	Nẻ / Lẻ	Ni / Li
Nái / Lái	Nắm / Lắm	Né / Lé	Nì / Lì
Nai / Lai	Nấm / Lấm	Ne / Le	Nị / Lị

Nài / Lài	Năm/ Lăm	Nè / Lè	Nía / Lía
Nãi / Lãi	Nằm / Lằm	Nễ / Lễ	Nia / Lia
Nại / Lại	Nặ̣m/ Lặ̣m	Nẹ / Lẹ	Nìà / Lìà
Nẳm / Lẳm	Nặ́n / Lặ́n	Nẻm / Lẻm	Nĩa / Lĩa
Nám / Lám	Nặ́n / Lặ́n	Ném / Lém	Nịa / Lịa
Nam / Lam	Nặ́n / Lặ́n	Nem / Lem	Ních / Lích
Nàm / Làm	Nặ́n / Lặ́n	Nèm / Lèm	Nịch / Lịch
Nẵm / Lẵm	Nặ̣n / Lặ̣n	Nẹm / Lẹm	Niếc / Liéc
Nặ̣m / Lặ̣m	Nặ́ng / Lặ́ng	Nẹ̉n / Lẹ̉n	Niệ́m / Liệ̉m
Nản / Lản	Nặ́ng / Lặ́ng	Nén / Lén	Niêm / Liêm
Nán / Lán	Nặ́ng / Lặ́ng	Nen / Len	Niêm / Liềm
Nan / Lan	Nặ́ng / Lặ́ng	Nèn / Lèn	Niệm / Liệm
Nàn / Làn	Nặ́ng / Lặ́ng	Neng / Leng	Niến / Lién
Nặ́n / Lặ́n	Nặ́ng / Lặ́ng	Nẹ̉o / Lẹ̉o	Niên / Liên
Nạn / Lạn	Nặ́p / Lặ́p	Néo / Léo	Niền / Liền
Nặ́ng / Lặ́ng	Nặ́p / Lặ́p	Neo / Leo	Niệ̉n / Liệ̉n
Náng / Láng	Nặ́t / Lặ́t	Nèo / Lèo	Niệ̉ng / Liệ̉ng
Nang / Lang	Nặ́t / Lặ́t	Nẹ̣o / Lẹ̣o	Niệ́ng / Liệ̉ng
Nàng / Làng	Nặ́c / Lặ́c	Nép / Lép	Niệ̀ng / Liệ̀ng
Nạng / Lạng	Nặ́m/ Lặ́m	Nẹ̣p / Lẹ̣p	Niệ̀ng / Liệ̀ng
Nặ́nh / Lặ́nh	Nặ́m / Lặ́m	Nét / Lét	Niệ̣ng / Liệ̣ng

BẢNG TƯƠNG TÁC L – N

(Chữ in nghiêng là chữ không có hoặc ít gặp, con không cần đọc)

Nặ́nh / Lặ́nh	Nặ́m / Lặ́m	Nẹ̣t / Lẹ̣t	Niệ́t / Liệ̉t
Nanh / Lanh	Nặ́m / Lặ́m	Nẹ̉ / Lẹ̉	Niệ̣t / Liệ̣t
Nành / Lành	Nặ́m/ Lặ́m	Nê / Lê	Niêu / Liêu
Nặ́nh / Lặ́nh	Nặ̣m / Lặ̣m	Nè / Lè	Niệ̀u / Liệ̀u
Nạnh / Lạnh	Nặ́n / Lặ́n	Nệ̃ / Lẹ̉	Niệ̉u / Liệ̉u
Nảo / Lảo	Nặ́n / Lặ́n	Nệ / Lẹ	Niệ̣u / Liệ̣u
Náo / Láo	Nặ́n / Lặ́n	Nệ̣ch / Lẹ̉ch	Nim / Lim
Nao / Lao	Nặ́n/ Lặ́n	Ném / Lẹ̉m	Nị̣m / Lị̣m
Nào / Lào	Nặ̣n / Lặ̣n	Nêm / Lẹ̉m	Nín / Lín
Não / Lảo	Nặ́ng / Lặ́ng	Nệ̣m / Lẹ̉m	Nính / Lính
Nạo / Lạo	Nặ́ng / Lặ́ng	Nén / Lẹ̉n	Ninh / Linh
Nạp / Lạp	Nặ́p / Lặ́p	Nên / Lẹ̉n	Nị̀nh / Lị̀nh
Nát / Lát	Nặ́p / Lặ́p	Nèn / Lẹ̉n	Nặ́nh / Lặ́nh

Nạt / Lạt	Nắt / Lắt	Nện / Lện	Nịnh / Lịnh
Níp / Líp	Nôn / Lôn	Nọm / Lọm	Nuôn/ Luôn
Nít / Lít	Nỏng / Lỏng	Nỏn/ Lỏn	Nuống / Luống
Nịt / Lịt	Nóng / Lóng	Nón / Lón	Nuông / Luông
Níu / Lúu	Nong / Long	Nờn / Lờn	Nuông / Luông
Niu / Liu	Nòng / Lòng	Nọn / Lợn	Nuộm / Luộm
Niù / Lìu	Nông / Lõng	Nóp / Lóp	Núp / Lúp
Nịu / Lịu	Nọng / Lọng	Nọp / Lọp	Nụp / Lụp
Nỏ / Lỏ	Nót / Lót	Nót / Lót	Nút/ Lút
Nó / Ló	Nọt / Lọt	Nọt / Lọt	Nut / Lựt
No / Lo	Nỏ / Lỏ	Nủ / Lủ	Núy / Lúy
Nò / Lò	Nố / Lố	Nú / Lú	Nũy / Lũy
Nỗ / Lỗ	Nô / Lô	Nu / Lu	Nụy/ Lụy
Nọ / Lọ	Nỗ / Lỗ	Nù / Lù	Nuyén / Luyén
Nóa / Lóa	Nộ / Lộ	Nữ / Lữ	Nuyện / Luyện
Noa / Loa	Nộc / Lốc	Nụ / Lự	Nuýnh / Luýnh
Nòa / Lòa	Nộc / Lộc	Núa / Lúa	Nử / Lữ
Nõa / Lõa	Nỏi / Lối	Nua / Lua	Nư / Lư
Noài / Loài	Nói/ Lối	Nùa / Lừa	Nừ / Lừ
Noại / Loại	Nôi / Lôi	Nũa / Lũa	Nữ / Lữ
Noan / Loan	Nôi / Lôi	Nựa / Lụa	Nự / Lự
Noàn / Loàn	Nối / Lối	Nuần / Luần	Nửa / Lửa
Noãn / Loãn	Nội / Lợi	Nuân / Luân	Núra / Lúra
Noạn / Loạn	Nổm / Lổm	Nuận / Luận	Nura / Lura
Noảng / Loảng	Nổm / Lổm	Nuật / Luật	Nừa / Lừa
Noáng / Loáng	Nôm / Lôm	Núc / Lúc	Nữa / Lữa
Noang / Loang	Nôm / Lôm	Nục / Lục	Nựa / Lụa
Noạng / Loạng	Nộ / Lộ	Nủ / Lủ	Nức / Lúc
Noanh / Loanh	Nỏn/ Lỏn	Núi / Lúi	Nực / Lực
Noát / Loát	Nôn / Lôn	Nui / Lui	Nước / Lước
Noạt / Loạt	Nộn / Lộn	Nùi / Lùi	Nược / Lược
Noắt / Loắt	Nóp/ Lóp	Nũi / Lũi	Nười/ Lười
Nóc / Lóc	Nộ / Lộ	Núm / Lúm	Nười / Lười
Nọc / Lọc	Nót / Lót	Nùm / Lùm	Nười/ Lười
Nóe / Lóe	Nở / Lở	Nún / Lún	Nuộm/ Luộm
Noe / Loe	Nớ / Lớ	Nùn / Lùn	Nuộm / Lượm

<i>Nòe / Lòe</i>	<i>Nơ / Lơ</i>	<i>Nụn / Lụn</i>	<i>Nươn / Lươn</i>
<i>Nỏi / Lỏi</i>	<i>Nờ / Lờ</i>	<i>Nủng / Lủng</i>	<i>Nường / Lường</i>
<i>Nói / Lói</i>	<i>Nỡ / Lỡ</i>	<i>Núng / Lúng</i>	<i>Nuong / Lương</i>
<i>Noi / Loi</i>	<i>Nợ / Lợ</i>	<i>Nung / Lung</i>	<i>Nường / Lường</i>
<i>Nòi / Lòi</i>	<i>Nởi / Lởi</i>	<i>Nùng / Lùng</i>	<i>Nường / Lường</i>
<i>Nõi / Lõi</i>	<i>Nới / Lới</i>	<i>Nững / Lững</i>	<i>Nượng / Lượng</i>
<i>Nọi / Lọi</i>	<i>Nơi / Lơi</i>	<i>Nụng / Lụng</i>	<i>Nượp / Lượp</i>
<i>Nỏm / Lỏm</i>	<i>Nời / Lời</i>	<i>Nước / Luốc</i>	<i>Nướt / Lướt</i>
<i>Nom / Lom</i>	<i>Nợi / Lợi</i>	<i>Nuộc / Luộc</i>	<i>Nướt / Lướt</i>
<i>Nòm / Lòm</i>	<i>Nởm / Lởm</i>	<i>Nuôi / Luối</i>	<i>Nứt / Lứt</i>
<i>Nõm / Lõm</i>	<i>Nớm / Lớm</i>	<i>Nuôi / Luôi</i>	<i>Nru / Lưu</i>

L/N trong đoạn văn**Bài số 1: NOI GUƠNG CHỊ LỤA**

Chị Lụa ở làng Hòa Loan, bên sông Lục Nam, là nữ nông dân nết na, nền nếp và lắm năng lực. Chị nai lưng làm lụng, lam lũ quanh năm, nuôi nấng lũ con. Ở chị Lụa luôn luôn nẩy nở sáng kiến làm nức lòng làng nước.

Chị không nịnh nọt, nói lấy lòng hoặc nói năng liều lĩnh. Giọng chị lạnh lạnh nhưng nền nã, không nóng nảy. Chị lại nói năng lưu loát lên dân làng, kể cả lũ lâu la, liều lĩnh, lì lợm đều nể nang chị.

Năm năm liền, chị nai lưng làm lụng nặng nề. Nào là nuôi lợn, nuôi nai, nào là cấy lúa, trồng lạc, trồng khoai lang. Mùa xuân là mùa đâm chồi, nẩy lộc, chị trồng na, trồng nấm đủ loại: nấm hương, nấm rơm, nấm linh chi.

Chị còn làm hàng nan đưa lên Hà Nội bán. Mùa hè nắng nôi nóng nực, chị làm nón. Mùa thu chị lại nai nịt lặn lội lên núi lấy nước làm nường. Lúa nếp nường nhà chị Lụa nấu xôi thơm nức, nổi tiếng trong làng.

Chị Lụa là một phụ nữ có nghị lực, năng nổ, luôn nung nấu chí làm nên. Khó khăn cũng lắm nhưng chị Lụa không nao núng, nản lòng. Chị biết lựa lời nói năng có lý có lẽ, lời cuốn dân làng liên kết lại làm việc lớn như thủy nông, thủy lợi.

Chị Lụa luôn lo lắng chăm nom dạy dỗ con nên lũ con chị rất ngoan. Lớn chăm làm, chăm học, không lêu lổng, lếu láo. Bé không lê la, lảm lạp. Sau những lúc làm lụng nặng nề, nhìn lũ con nũng nà nũng nịu, cùng chơi nu na nu nống, nói leo lẻo, cười như nắc nẻ là chị Lụa lại yên lòng. Dân làng Hòa Loan luôn luôn nêu gương chị Lụa.

Bài số 2:

Nói năng là một nét đẹp làm nên nhân cách con người. Lời nói là những bông hoa nở trên nền văn hóa. Nó là chiếc cầu nối vô hình nối liền những tâm hồn, làm đẹp lên niềm vui bè bạn. Mỗi lời nói hay lóng lánh một vẻ đẹp khiến cho ai nấy đều lấy làm hài lòng. Mỗi lời nói nặng nề làm ức người nghe khiến cho họ lặng lẽ lảng xa. Vì thế nếu trót lỡ lời thì nên xin lỗi là hơn, đừng làm ngơ dễ gây hiểu lầm nặng nề bất lợi. Ai đó đã nói mỗi lời nói ầu giống như một bát nước đầy đổ ra lênh láng trên nền không làm cách nào mà lấy lại được.

Người ta nói, muốn no lâu phải nhai kỹ và muốn nói lời hay phải luyện, đừng nuốt chửng và nói lảng nhăng. Ăn phải biết lựa nôi mà xới, nói năng phải biết lựa lời lọt tai. Không nôm na quá đà thành ra thô thiển, cũng không bốc đồng quá hóa ra xảo trá điêu ngoa. Ăn cho nên đợi nói cho nên lời là một việc làm mà suốt đời phải chăm lo rèn luyện, nhất là đối với những nam nữ sinh viên sắp bước lên bục giảng. Trước là tập nói cho có đầu có đuôi. Sau nữa là tập nói cho tron

tru trôi chảy. Cuối cùng là tập nói có cảm xúc cá nhân. Cổ nhân đã dạy muốn thành nhân trước phải lập ngôn, sau đó là trước tác. Lập ngôn là nói được, trước tác là viết được.

Nếu nói là việc lập ngôn đã khó thì phải nói là việc: "Nói lời phải giữ lấy lời. Đừng như con bướm đậu rồi lại bay" còn khó hơn nhiều. Làm thế nào để lời nói với việc làm luôn đi đôi với nhau. Nếu chỉ làm lấy lệ để lèo mọi người thì đó chỉ là loại lời nói gió bay khiến ai nấy đều lảng lạng xa và những lời nói lạc lõng đó sẽ chìm vào quên lãng ngay lập tức. Vấn đề đã nói là phải làm đến nơi đến chốn và chính kết quả của việc làm sẽ làm nên sức mạnh chinh phục cho lời nói. Vì thế có những lời nói nhất hô bá ứng đã làm nên sức mạnh dời non lấp biển trong những thời điểm lịch sử lẫy lừng năm châu.

Bài số 3:

Nói năng là một hoạt động giao lưu có văn hóa. Vì vậy, nói thế nào để lời lời đều đúng, ý ý đều hay là một quá trình khổ luyện gian nan nhẩn nại. Người ta bảo: "Lời nói chẳng mất tiền mua, Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau" Người ta lại bảo: "Chớ ba quanh mới nể, người ba năm mới nói". Người ta còn bảo: "Lời nói ỏi máu" Người ta lại bảo: "Nhất ngôn xuất khẩu, tứ mã nan truy" (Tạm hiểu là một lời đã nói ra khỏi miệng, bốn con ngựa khó lòng đuổi kịp). Nói như thế để lưu ý các bạn nam nữ sinh viên rằng việc học ăn học nói là việc lớn lao và khó khăn vô cùng.

Nói vừa thể hiện trình độ học vấn vừa bộ lộ nhân cách con người. Cho nên người ta bảo: "Chim khôn kêu tiếng rảnh rang. Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe" Hoặc: "Người xinh tiếng nói cũng xinh. Người giòn cái tính tình tinh cũng giòn". Tuy nhiên, trong cuộc đời, ai mà chẳng có lần trót lỡ lời nói sai nói dại.

Nếu kịp nhận ra lầm lỡ, cần phải biết nói lời xin lỗi chân thành. Biết nói lời xin lỗi là người có văn hóa. Hơn thế nữa, biết nói lời xin lỗi còn là một hành vi văn minh của con người văn minh trong hoạt động giao lưu bằng lời nói.

Trong vô vàn những điều kiện để lập thân, nói năng lưu loát được coi là một điều kiện rất quan trọng. Nói năng lưu loát là nói cho tròn vành rõ chữ, ngắn gọn, đủ ý. Không phải ngẫu nhiên mà người ta rất coi thường những ai "Ăn không nên đợi, nói không nên lời". Với một người bình hường, nói năng rườm rà lung củng, đã là điều đáng buồn, nhưng đối với nam nữ sinh viên sư phạm thì nói năng ngọng nghịu lụng bụng như ngậm hột thị là nỗi lo lắng lâu năm chưa dứt điểm được. Nói nôm na là, các bạn phải kiên trì tập nói ở mọi lúc, mọi nơi. Dạy học là một nghề phải nói suốt đời cho nên khi là sinh viên chớ nên lười nói.

Bài số 4

Nam nữ sinh viên trường ta nô nức rèn luyện kỹ năng nói đúng nên không thể nề nang với nạn nói ngọng lơ - lơ. Phải nêu nó ra như một món nợ nặng nề từng khiến ta nản lòng mỗi khi bước lên bục giảng. Theo lời phàn nàn của một nàng sinh viên nhiều năm làm công tác Đoàn thì năm nay lực lượng nói ngọng lơ lơ của trường ta ước chừng non bảy lăm nam thanh nữ tú. Đối với người đời, ăn không nên đợi, nói không nên lời đã là đáng buồn lắm lắm, còn nói làm chi các nam nữ sinh viên sẽ lấy lời ăn tiếng nói làm nên phương tiện chủ yếu để hành nghề.

Nam nữ sinh viên trường ta nô nức sửa lỗi nói ngọng. Có bạn lặng lẽ luyện nói một mình. Lại có lớp luyện nói huyên áo rất lâu. Có bạn nói liền một hơi liền lấu. Có bạn nói lớn từng lời luyện lưỡi uốn lên để đọc la lo li lơ li lợm và nén lưỡi chìm xuống để nói na no ni nơ nưôm nượp. Có bạn nói lảm rầm như la lên lanh lảnh. Có bạn nói mà như lâm li tụng niệm. Đúng là ai nấy đều lo lắng nên quyết tâm loại trừ nói ngọng. Đi đầu cho việc luyện nói là các đoàn viên.

Lực lượng nòng cốt làm nên một cuộc thi nói đúng, nói hay là các nam nữ sinh viên sắp bước lên bục giảng. Đã nói là làm liền tay, không thể để nạn nói ngọng lây lan triền miên trong nam nữ sinh viên sư phạm. Ai lại có thể làm ngơ trước cảnh thầy nói trò cười. Trò cười càng lâu thì càng lúng túng lấp bắp. Thế là uống bao công sức lao tâm khổ tứ soạn bài và đông dài chỉ làm lãng phí thời gian. Nhưng lại nên nhớ, luyện nói cũng phải gian truân nhằn lại mới làm nên kết quả. Nói thế nào là đúng, nói thế nào là hay. Câu trả lời nằm ngay trong việc luyện nói hàng ngày của nam nữ sinh viên trường ta, phải không các bạn?

Bài số 5:

Năm nay Liên làm lễ sinh nhật lần thứ mười một. Liên náo nức nói lên những lời nô nê và lời nào cũng non nớt nhưng cảm động. Liên lần lượt lời mẹ, nói liền một mạch nào là bạn Lê Lan tặng bút, bạn bè Lê Nam tặng sách, bạn Lưu Linh tặng cặp... Mẹ Liên âu yếm lắng nghe như nuốt lấy lời, không hề tỏ ra nóng lòng trước những lời nói líu lo như chim hót. Mẹ Liên biết lần nào sinh nhật Liên bạn bè nó cũng nô nức đến chia vui. Mẹ liên rất muốn nói lời cảm ơn, nhưng chỉ sợ đó là những lời lấy lòng khách sáo. Vì vậy, mẹ Liên liền làm một bữa ăn tươi thiết Liên, Lam, Nam, Linh thật là vui vẻ.

Năm nay Liên lên lớp năm. Nó liền lấy tiền tiết kiệm đựng trong con lợn làm bằng đất nung nâng niu ngắm nghía. Nó lăm lăm nắm tiền, mắt ánh lên niềm vui long lanh khó tả. Nó lần lượt khoe với ông bà, bố mẹ. Bà nói nắc nỏm khen Liên biết lo liệu căn cơ. Bố Liên niềm nở nói cười, khen Liên nét na, biết thương

cha mẹ. Mẹ Liên chẳng nói nên lời, chỉ lẳng lặng ngồi lau nước mắt. Liên lấy hãnh diện khi được mọi người nức nở khen. Liên tự thấy mình đã lớn hơn năm lớp bốn nên càng cố gắng học tập để làm vui lòng ông bà, bố mẹ.

Một lần Liên được điểm 10 đỏ chói. Nó liền lĩnh xông vào nơi mẹ đang làm việc là cơ quan nông lâm thổ sản. Bác lai là bảo vệ có nặng lời với Liên. Nó liền khoanh tay nói lí nhí những lời xin lỗi. Bác Lai khen Liên nói năng lễ phép. Bác nghĩ con nhà nết nết như Liên là nên chiều cô vì vậy bác liền lao lên nói mẹ Liên làm việc. Mẹ Liên máng Liên là non nớt đại dột, dám đến nơi làm quấy rầy bác Lai. Bác Lai liền đỡ lời, nói là Liên còn bé mà đã nết na ngoan ngoãn nên thông cảm. Mẹ Liên nói lời cảm ơn bác Lai và lườm Liên một cái rõ yêu.

Bài số 5:

Liên làm vỡ lọ hoa lưu ly. Nó liền len lén lượm lấy cả hoa lẫn mảnh lọ hoa rồi lẳng lặng ném vào sọt rác. Nó lau nền nhà năm lần bảy lượt đến nỗi như li như lau. Nhưng nó vừa lau vừa lặng lẽ khóc vì sợ mẹ la. Đúng là Liên đang lau nhà thì mẹ nó về. Mẹ Liên liếc mắt nhìn Liên và rất ngạc nhiên trước những giọt lệ long lanh đang lăn trên má Liên. Mẹ Liên nói con làm sao thế. Liên lấm lét nhìn mẹ rồi nói là sợ chuột. Mẹ Liên liền lần lượt quan sát trong nhà và tự hỏi chuột vào lối nào hay là Liên nói láo. Mẹ Liên nén lòng nói với Liên là đã lâu lắm rồi nhà làm gì có con chuột nào

Liên lúng ta lúng túng nép vào ngực mẹ vừa lẩm bẩm nói liền vừa lơ láo sợ sệt. Mẹ Liên lấy làm lạ về Liên, liền quay lại quanh nhà và chọt hiều. Mẹ Liên ôm Liên âu yếm và nói với Liên là bà rất tin Liên vì Liên chưa lần nào nói dối. Liên nghe mẹ nói vội gạt nước mắt lí nhí nói lại cái chuyện lọ hoa lưu ly bị Liên lỡ tay đánh vỡ. Mẹ Liên mỉm cười và nói Liên trót lỡ tay thì không có tội, nhưng Liên nói dối là mẹ rất buồn. Liên liền vòng tay ôm lấy cổ mẹ nức lên nghẹn ngào, hứa là lần sau không nói dối nữa. Mẹ Liên lấy làm hài lòng vì Liên biết tự nhận ra làm lỗi

Liên thấy Liễu tô son lòe loẹt liền nói trẻ con không nên làm thế. Liễu lườm ngoa nguyt nói Liên là cụt non lên lớp. Liên gặp Lan, Nam, Linh nói là Liễu nóng nảy quá nên nhờ Lam, Nam, Linh lựa lời nói lại cho Liễu hiểu. Lan, Nam, Linh cùng cười nói là Liên phải thông cảm vì Liễu lớn lên trong một gia đình mà bố, mẹ, anh, chị đều là nam nữ diễn viên, vì thế Liễu chỉ bắt chước mà thôi. Lan, Nam, Linh đều nói Liễu nóng nảy thì Liên phải chủ động làm lành, như thế mới là bạn bè chí tình với nhau. Liên nghe ra, hứa làm lành với Liễu. Nói là làm, Liên đến nói lời xin lỗi Liễu.

Bảng 8: Con luyện các từ có chứa 9 vần sau: anh/ inh/ oanh/ / ênh/ ach/ ich/ êch/ uynh/ oach

- Cách phát âm đúng: Con phát âm xong hai hàm răng sát nhau như cười, đẩy cao gò má sát mắt. (Khi con phát âm được hết các tiếng, GV, phụ huynh ghép các tiếng đó với 1 tiếng khác để tạo từ ghép cho trẻ phát âm)

- Banh	- Binh	- Choách	Cách	Huých
- Bảnh	- Bỉnh	Bềnh	Cạch	Huých
- Canh	- Kỉnh	Bệnh	Hách	- Rảnh
- Canggih	- Kinh	Dềnh	Lách	- Sanh
- Canggih	- Kỉnh	Gềnh	Lạch	- Sảnh
- Canggih	- Chinh	Khênh	Mách	- Sảnh
- Chanh	- Chỉnh	Khênh	Mạch	- Tanh
- Chảnh	- Chỉnh	Khênh	Nách	- Thanh
- Chạnh	- Dinh	Lênh	Rạch	- Thảnh
- Dành	- Dĩnh	Lệnh	Rách	- Vành
- Đanh	- Đĩnh	Mênh	Vách	- Vành
- Đành	- Đĩnh	Mệnh	Vạch	- Tịnh
- Ganh	- Đĩnh	Sễnh	Xách	- Thịnh
- Gianh	- Định	Tênh	Sạch	- Thịnh
- Giảnh	- Đĩnh	Tênh	Chạch	- Thỉnh
- Hanh	- Linh	Tênh	Khách	- Thịnh
- Hanggih	- Lỉnh	Vênh	Thách	- Trinh
- Hanggih	- Lỉnh	Vênh	Thạch	- Trình
- Khanh	- Lỉnh	Chênh	Trách	- Trĩnh
- Khanggih	- Minh	Chênh	Bệch	- Trĩnh
- Lanh	- Mỉnh	Nghênh	Kệch	- Vinh
- Langgih	- Ninh	Thênh	Lệch	- Vỉnh
- Langgih	- Nỉnh	Bích	Chếch	- Tích
- Mạnh	- Nỉnh	Bích	Chệch	Tịch
- Manggih	- Phỉnh	Dịch	- Nhảnh	Xích
- Manggih	- Phỉnh	Địch	- Phảnh	Chích
- Manggih	- Phỉnh	Địch	- Tịch	Nhích
- Manh	- Rỉnh	Hích	- Tịch	Thích
- Nanh	- Rỉnh	Hịch		Trích
- Nganggih	- Tinh	Kích		Phịch

BẢNG TƯƠNG TÁC PHÁT ÂM DẤU NGÃ

Bã	Doãn	Hẫng	Mễn	Rĩ	Dẫm
Bãi	Dối	Ỉ	Mếu	Rối	Dần
Bấm	Dỗ	Kẽ	Mĩ	Rỗng	Dầu
Bảy	Dối	Kênh	Miền	Rũ	Dề
Bề	Dờ	Lã	Mỗ	Rừa	Hăm
Bể	Dung	Lãi	Mồm	Sắn	Hần
Bịu	Dữ	Lăng	Mỗ	Sắng	Hang
Bồ	Đã	Lãnh	Mỗi	Sẫm	Hảo
Bôm	Đãi	Lão	Mỡ	Sẽ	Mãng
Bờ	Đắm	Lậy	Mũi	Sĩ	Mãnh
Bồn	Đần	Lẳng	Mũm	Sôi	Mảo
Bữa	Đầu	Lằm	Nã	Sỡ	Mẩn
Cãi	Đầy	Lăn	Não	Sung	Rã
Chào	Đề	Lậy	Nãy	Sửa	Rãi
Chấn	Đẻo	Lẽ	Nẫu	Tã	Rão
Chễm	Đĩa	Lên	Nốn	Tẻ	Rẽ
Chỉnh	Đỉnh	Lèo	Nỗ	Tều	Võng
Chỗ	Đỗ	Lễ	Nối	Tĩnh	Vỗ
Chỗ	Đờ	Lĩnh	Nỡ	Tiu	Vỡ
Chũi	Đũa	Lỗ	Nững	Tôm	Vũ
Chữ	Đùng	Lôm	Nữ	Trãi	Dần
Chữa	Gã	Lỗ	Ngã	Trên	Dãy
Côi	Gãi	Lỗi	Ngãi ngáo	Trẻ	Dẫm
Cổ	Gãy	Lờ	Ngõ	Trĩ	Gỡ
Cối	Gẫm	Lờm	Ngôi	Trữu	Gửi
Cỡ	Gầy	Lũ	Ngỗ	Trối	Hãi
Cời	Ghẽ	Lũa	Ngỗng	Trùng	Mã
Cũ	Giã	Lũi	Nhã	Chữ	Mãi
Cũi	Giải	Lung	Nhãi	Vần	Mãn
Cữ	Giảm	Lũy	Nhào	Vần	Những
Dã	Gỗ	Lữ	Nhiễm	Vậy	Phần
Dãi	Gỗ	Lưỡng	Nhũ	Vẽ	Phẫu
				Vĩ	Vĩnh
					Vô

BÀI TẬP PHÁT ÂM DẤU NGÃ

Bài 1

1. Lã chã, cũ kĩ, lỗ mỗ, lở cỡ, lỗ mỗ, lỗ chỗ, bổ bã, võ vễ, bờ ngờ, hũ mỗ, gõ mỗ, gỗ mỗ, ngõ rẽ.
2. Muối, mẫu mã, chuỗi, vĩnh viễn, dễ dãi, rồi rãi, chữ nghĩa, lững thững, lồm bồm, lỗ lãi, vãi vãi, giữ mãi, đồ đãi, nghĩ mãi.
3. Lỗ mãng, dững mǎnh, mǔm mĩm, cũn cõn, ngẫm nghĩ, nhần, nhũn, nhuyển.
4. Mũ mǎng, nghễnh ngãng, lẫm chẫm, nhõng nhẽo, những nhiều, bên lên, vũ nữ, kỹ lưỡng, vững chãi, dĩ vãng, vớng vǎnh, nhũn nhão, lǎng nhǎng...

Bài 2

BÉ DỪNG ĐI XEM TRIỂN LÃM

Bé Dững ngoan ngoãn nên những ngày lễ hoặc rồi rãi mẹ Dững thường dẫn Dững đi chơi hoặc xem triển lãm. Dững nhớ vào một ngày lễ, mẹ Dững dẫn Dững đi xem triển lãm Giảng Võ. Khu triển lãm Giảng Võ nằm giữa nhưng dãy nhà cao lừng lững. Dững lững thững theo mẹ dẫn, qua những dãy nhà triển lãm sạch sẽ, xem những gian hàng mẫu đẹp đẽ. Có những em bé mới lẫm chẫm biết đi cũng được mẹ ẵm vào xem triển lãm.

Hàng mẫu trong triển lãm thứ gì cũng đẹp mỹ mãn: đồ gỗ nhẵn bóng, nhiều thứ làm từ gỗ lũa, gỗ mỗ. Hàng may sẵn có nhiều mẫu mã, kích cỡ, cho nam và nữ, mang nhãn của nhiều hãng; có thứ màu sẫm, thứ màu sắc sỡ khiến gian hàng mẫu may sẵn trở nên đẹp đẽ và rực rỡ. Mẹ Dững cho Dững thử chiếc áo màu sữa, nhưng lấy lẫm cỡ nên Dững mặc ngắn cũn cõn.

Dững dừng mãi ở gian hàng mẫu đồ chơi dành cho những bé mẫu giáo, với những thứ rất hấp dẫn: chú Tều ngộ nghĩnh, búp bê bụ bẫm, con lợn nhựa béo mồm mĩm, con ngỗng trắng nõn, chàng kị sĩ đội mũ phớt kiểu Nam Mỹ trông rất dững mǎnh, có em bé lễ mễ ôm con gấu to hết cỡ. Dững còn muốn xem mãi nhưng thời gian đã trễ. Mẹ Dững bảo Dững nếu Dững ngoan ngoãn sẽ cho Dững đi xem nữa. Dững hứa sẽ ngoan ngoãn. Buổi đi xem triển lãm đã đi vào dĩ vãng nhưng Dững vẫn nhớ mãi!

BẢNG TƯƠNG TÁC NGỌNG DẤU HỎI

ả ải ẩm ảo bả	củn	gỗ	lửa	nhử	sảng	trẻ	cổng
bản bảnh bề	củng	hả	lũng	nỏ	sảnh	trĩ	cổ
bể bỉ bĩm cảm	cử	hải	mả	nỗ	sảy	tủ	cổng
cản cảnh cẳng	cửa	hảo	mảng	nở	sảm	tủa	củ
chả	cửi	im	mảnh	nủ	sẻ	tủi	đủng
chẳng chẻ chỉ	dằng	in	mần	nửa	sen	tử	đừ
chia chinh chỗ	dề	kẻ	mẫu	ỏn	sỉ	tưởng	gả
choảng chỏm	dỏa	kẻng	mảy	ổng	sỏ	ủ	gi
chổng chổng	dở	kéo	mĩa	ỏ	sỏi	ủa	lở
chở chủ chủy	dòm	kẻ	mỉm	ổn	sổ	ủi	lời
chữ chữa	dử	kỉ	mỏ	ổng	sỏi	ủng	lớn
chường cỏ	dững	lả	mỏm	ở	sở	uổng	lủ
cỏi cỏi	đả	lải	mỏng	phả	sởn	ứng	nhỉnh
	đảm	lảm	mỏ	phải	sửa	uổng	nhỏ
	đản	lản	mở	phản	sừng	vả	nhỏn
	đảng	lảng	mủ	phảng	tả	vải	nhổng
	Đảo	lảnh	mủn	phảng	tải	vảng	rủi
	Đẩn	lảo	mủng	phảm	Tảng	vảy	rửa ‘
	g	lấy	mửa	phảy	tản	vẻ	rừng
	Đầu	lẩn	nả	phỉ	tảo	vén	sả
	Đầy	lảng	nải	phỏm	tầm	vênh	tổ
	Đẻ	lảm	nằm	phỏng	tản	vĩ	tỏn
	Đẻn	lản	nản	phỏ	tẩu	vĩa	tổng
	Đẻ	lầu	nảy	phổng	tậy	vỉn	trả
	Đều	lầy	nẻ	phở	tẻ	vỏ	sản
	Đi	lẻ	nẻ	phởn	tẻo	vổng	trảng
	Địa	lẻm	ni	phủ	tẻ	vở	
	Đỉnh	lẻn	ngả	phủi	thả	vỏn	
	Đỏ	lẻo	ngải	quả	thái	vượng	
	Đỏm	lỉm	ngỉ	quảng	thảm	xử	
	Đỏn	lĩnh	ngủ	quẻ	thản	xưởng	
	g Đỏ	Lỏng	nhả	quỷ	thanh	củi	
	Đôi	lỏm	nhản	quyển	tỉ	gổng	
	đồng	lỏn	nhẻ	rủ	tĩnh	lử	
	đòn	lổng	nhỉ	rủa	tỏ	nhủ	
	đuì						

BÀI TẬP LUYỆN PHÁT ÂM DẤU HỎI

Bài tập 1: Luyện phát âm trong các từ

1. Tỉ mỉ, lẻ tẻ, lả tả, lở tở, tỏ vẻ, đồ bề, thủ thi, kê lễ, chỉ chỗ, rủ rỉ, lữ đừ, bỉ vò, nhỏ nhẹ, hể hả, hỉ hả, ngủ nghỉ.

2. Gia phả, chú rẻ, thỏ phi, mờ mả, thợ mỏ, dao mổ, sút mẻ, máu mủ, cửa mở, xả, chim sẻ, đon đả, răng vớ, sách vở, ăn phở, quang phổ, quan phủ, ghẻ lở.

3. Bần thiêu, lủi thui, lão đảo, chỉ bảo, ẻo lả, của cải, cỏi mở, xởi lởi, sở quẻ, lái nhai, vui vẻ.

4. Lảng vảng, đủng đỉnh, tũn mủn, thả lỏng, chênh mảng, lĩnh kính, lũng củng, ngừng nghĩnh, lũng lảng.

5. Lũng liếng, thỉnh thoảng, lừng xừng, khủng hoảng, cản trở, đồng đánh, lẫn thẩn, tùm tùm.

6. Cửa để mở, bỏ quả bưởi, giỏ chày vãi, nhỏ củ cải, cảnh khổ sở, cửa sổ để ngỏ, ngủ phải mở cửa sổ để thở, chỉnh sửa bảng, biểu điểm phải tỉ mỉ kéo hồng, bảng biểu phải bỏ, kéo trẻ hiểu sửa đổi biểu điểm chuẩn. Sửa đổi điểm của trẻ phải kiểm điểm.

Bài tập 2: Dấu hỏi đi với sắc

Gởi gắm, thốn thức, rải rác, khoanh khắc, rẻ rúng, tử tế, cảnh cáo, sừng sốt, hảo hán, phản phúc, phản kháng, rửa ráy, quả quyết, khủng khiếp, khỏe khoắn, nhằm nhí, lở loét, lãnh lót, bảo bối, thương thức, thẳng thắn, thẳng thốt, hiền hách, nhỏ nhắn, chải chuốt, rả rích, phảng phất, lả lướt, bỏ báng, sản xuất.

Mát mẻ, sắc sảo, mắng mỏ, vất vả, hời hả, hơn hờ, xởi xả, bóng bẩy, nóng nảy, sắp sửa, sấm sủa, hót hải, lấp lửng, khúc khuỷu, tá lả, rác rưởi, trống trải, cứng cỏi, sáng sủa, sến sẩm, xấp xỉ, lém lỉnh, láu lỉnh, ngẩn ngui, chống chọi, hốt hoảng, rần rỏi, tức tưởi, chúi nhủi, nhắc nhở, nức nở, sấn sổ, ngát ngưỡng, thắc thỏm, thấp thỏm, trắc trở, tráo trở, béo bở, ngái ngủ, gắt gỏng, kém cỏi, khắp khênh, cẩu kính, kháu khỉnh, thất thểu, khôn khéo, tán tỉnh, ngưng ngưng.

Bài tập 3: Dấu hỏi đi với ngang

Nhỏ nhen, nhờn nhờn, ngẩn ngơ, vắn vơ, lảng lơ, lẻ loi, hời han, nở nang, nề nang, ngồn ngang, dờ dang, giới giang, sửa sang, thờ than, mỏng manh, chín chu, dửng dưng, trả treo, tả tơi, bỏ bê, mãi mê, chở che, bánh bao, hăm hiu, phẳng phiu, khằng khiu, rủi ro, mĩa mai, trẻ trung, nghỉ ngơi, ngủ nghê, tỉ tê, xỏ xiên, ngả nghiêng, đảo điên, hiển nhiên, lẻ loi, thanh thoi, sản sinh.

Dư dả, chăm chỉ, năn nỉ, thư thả, thon thả, thoang thoang, trong trẻo, trăn trở, vui vẻ, thơ thẩn, thanh thản, mon mơn, xăm xía, lêu lổng, hư hỏng, căng thẳng, dai dẳng, xây xẩm, san sẻ, xoay sở, hăm hờ, xa xỉ, ngoe nguẩy, phe phẩy, đồng đủ,

tanh tươi, chung hững, tui ngừu, sang sảng, nham nhở, chao đảo, gậy gô, sơ hở, cơ sở, tin tưởng, năng nổ, cưa cắm, thăm thẳm, đưa đẩy, tung tung, say xỉn.

Bài tập 2: Bài đọc hỗn hợp:

Bác Bảy Hiếu nổi tiếng làm vườn giỏi ở đất Quảng. Bác Hiếu đã 77 tuổi nhưng khỏe lắm. Bác Bảy Hiếu thủ thỉ kể lể: bác thích làm vườn từ thuở nhỏ. Lúc còn trẻ bác hăm hở học hỏi, nghe người cao tuổi chỉ bảo tỉ mỉ từ trông cây cảnh, làm rau quả, đến làm vườn quả.

Vườn quả của bác Bảy Hiếu rất tình cảm, tính tình xởi lởi, cởi mở, vui vẻ. Bác rủ rỉ kể lể: Xưa bác khỏe lắm, vất vả làm việc không nghỉ ngơi, mong mỏi có vườn quả, gọi là chút của cải, để lúc tuổi già đỡ khổ. Bác bảo, trông quả không phải để chỉ một mình chủ động hưởng. Bởi vậy ai đến chơi bác Bảy Hiếu lại chạy quả mời ăn thử. Trong vườn nhà bác luôn treo sẵn giỏ chạy quả. Mùa vải bác mang giỏ ra để bẻ vài chùm, mùa bưởi bác rủ cả khách mang rổ ra chạy bưởi, mùa ổi khách tự trèo cây để chạy ổi. Bác Bảy Hiếu hể hả nhìn khách thưởng thức thành quả của Bác.